TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 10 - 2018
V/v Ly hôn, giao nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Văn Đạt
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tường.
2. Bà Nguyễn Thị Hường.

Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số: 104/2018/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "*Ly hôn, giao nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**. Sinh năm 1974
Trú tại: Xóm D, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T.** Sinh năm 1977
Trú tại: Xóm D, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn vào ngày 18/5/1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Thời gian tìm hiểu không nhiều nên sau khi kết hôn giữa chị và anh T đã xảy ra mâu thuẫn. Trong cuộc sống chung hai bên không hòa hợp, sống với nhau không hạnh phúc, anh T không chịu khó làm ăn mà tính tình

gia trưởng. Hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi mà mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng thậm tệ hơn. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được với nhau nên vợ, chồng đã sống ly thân. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Chị và anh Phạm Văn T có 03 người con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 28/9/1996; Phạm Quốc D, sinh ngày 08/3/2004 và Phạm Mạnh D, sinh ngày 23/9/2009. Hiện nay cháu Phạm Tuấn A đã trưởng thành, tự chăm lo được cho bản thân nên chị không yêu cầu gì đối với việc nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi 2 con chung là Phạm Quốc D và Phạm Mạnh D cho đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2 triệu đồng.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H rút yêu cầu anh Phạm Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua các văn bản trình bày của anh Phạm Văn T có tại hồ sơ, anh T trình bày như sau: Anh và chị H kết hôn vào ngày 18/5/1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh và chị Hòa kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và chung sống hạnh phúc với nhau, sau này mới nãy sinh mâu thuẫn. Việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng chưa đến mức trầm trọng. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con trưởng T. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh thì anh không nhất trí.

Anh và chị H có 03 người con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 28/9/1996; Phạm Quốc D, sinh ngày 08/3/2004 và Phạm Mạnh D, sinh ngày 23/9/2009. Hiện nay cháu Tuấn A đã trưởng thành, tự chăm lo được cho bản thân. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao 2 con chung là Phạm Quốc D và Phạm Mạnh D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Chị H yêu cầu anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là anh không nhất trí, vì hiện nay anh đang còn khó khăn về kinh tế.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn không chấp hành đúng của quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 228

khoản 4 điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 227 của Nghị quyết 326, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Quốc D sinh ngày 08/03/2004 và cháu Phạm Mạnh D sinh ngày 23/09/2009 chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn T,

Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Phạm Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/5 /1995, tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T, tại phiên toà chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó về quan hệ hôn nhân chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Phạm Văn T.

[2] Về nuôi con chung: Hiện nay con chung Phạm Tuấn A, sinh ngày 28/9/1996 đã đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị H và anh T đều thống nhất giao 2 con chung Phạm Quốc D và Phạm Mạnh D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, 2 con chung cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó chấp nhận giao con chung Phạm Quốc D và Phạm Mạnh D cho chị H nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H xin rút phần yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét về yêu cầu này của chị Nguyễn Thị H.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1-Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Phạm Văn T.

2-Về nuôi con chung: Giao hai con chung Phạm Quốc D, sinh ngày 08/3/2004 và Phạm Mạnh D, sinh ngày 23/9/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), kể từ tháng 11/2018.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn T.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về chia tài sản: Tòa án không giải quyết.

4- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST 300.000đ, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 4.800.000đ chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0007131 ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, trả lại cho chị Nguyễn Thị H 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã Y
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đào Văn Đạt